

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày 26-9-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ninh Văn Trung**; Ông **Dương Văn Hiến**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-DS ngày 20/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST - DS ngày 22/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 10/9/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau gọi tắt Agribank)

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, Bắc Giang II.

Người được ủy quyền lại: Ông Nông Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng Agribank Chi nhánh C, Bắc Giang II “có mặt”.

- **Bị đơn:** Ông Nông Văn P, sinh năm 1961 “vắng mặt”.

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: TDP Tr, phường Th, thị xã C, tỉnh Bắc Giang. Nay là: TDP Tr, phường C, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/08/2021 ông Nông Văn P có gửi phương án sử dụng vốn đến Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II với mục đích vay: Đầu tư làm vườn. Sau khi xem xét thẩm định, Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II đã phê duyệt số tiền cho vay là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) tại Hợp đồng tín dụng số: 2504LAV202102994 ngày 03/08/2021, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 03 năm.

Chi tiết món vay như sau:

* Khoản giải ngân thứ 1:

- Ngày 29/07/2022 Agribank đã giải ngân số tiền: 150.000.000 đồng, kỳ hạn khách hàng phải trả nợ: Ngày 26/07/2023 trả gốc: 75.000.000 đồng; Ngày 26/07/2024 trả gốc: 75.000.000 đồng; Ngày 10/07/2023, ông Nông Văn P trả gốc: 75.000.000 đồng. Ngày 26/07/2024 ông Nông Văn P không trả được nợ cho ngân hàng. Ngày 27/07/2024 Agribank - Chi nhánh C Bắc Giang II đã chuyển sang nợ quá hạn, số tiền gốc: 75.000.000 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh kèm theo.

* Khoản giải ngân thứ 2:

- Ngày 11/07/2023 Agribank đã giải ngân số tiền: 75.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 10/07/2024 trả gốc: 35.000.000 đồng. Ngày 10/07/2025 trả gốc: 40.000.000 đồng. Ngày 10/07/2024 ông Nông Văn P không trả được nợ cho ngân hàng. Ngày 11/07/2024 Agribank - Chi nhánh C Bắc Giang II đã chuyển sang nợ quá hạn, số tiền gốc: 35.000.000 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh kèm theo.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông Nông Văn P t hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên tại hợp đồng tín dụng số 2504LAV202102994 ngày 03/08/2021. Tuy nhiên ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G vẫn không t hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II, vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II, cố tình không hợp tác, không t hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G phải trả nợ, tính đến ngày 26/09/2025, tổng nợ là: 176.217.533 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm ba ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.703.698 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.513.835 đồng.

Ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G trình bày:

Ông, bà thừa nhận có vay tiền và ký hợp đồng tín dụng số 2504LAV202102994 ngày 03/08/2021, tổng nợ gốc đến nay xác định còn nợ lại Ngân hàng là 150 triệu đồng; mục đích vay đầu tư làm vườn và lãi suất như hợp đồng thỏa thuận; Số tiền nợ lại hiện nay theo lời trình bày trên của Ngân hàng là đúng. Ông, bà đồng ý yêu cầu khởi kiện trên của Ngân hàng. Do hoàn cảnh dịch Covid nên chưa trả được nợ Ngân hàng như thỏa thuận, đề nghị Ngân hàng tiếp tục cho trả dần gốc, lãi, nếu Ngân hàng không đồng ý thì sau gia đình sẽ bán đất để trả nợ Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã t hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử t hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Agribank Việt Nam - Chi nhánh C Bắc Giang II: Buộc Buộc vợ chồng ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G phải trả có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 26/9/2025 tổng số tiền nợ là: 176.217.533 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm ba ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.703.698 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.513.835 đồng. Ngoài ra còn đề xuất về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại TDP Tr, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về nội dung: Theo tài liệu chứng cứ Ngân hàng cung cấp vào ngày 03/08/2021 ông Nông Văn P có gửi phương án sử dụng vốn đến Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II với mục đích vay: Đầu tư làm vườn. Sau khi xem xét thẩm định, Agribank Chi nhánh C Bắc Giang II đã phê duyệt số tiền cho vay là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) tại Hợp đồng tín dụng số: 2504LAV202102994 ngày 03/08/2021, lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 03 năm. Bà Nguyễn Thị G có giấy ủy quyền bằng văn bản để ông Nông Văn P vay tiền Ngân hàng. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên xác lập một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy Hợp đồng tín dụng được lập giữa ông P và bà G với Ngân hàng là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực thi hành giữa các bên.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay được xác định bằng mức lãi suất cơ sở + biên độ /lãi lẻ (%); kỳ điều chỉnh lãi

suất 03 tháng/lần, lãi suất trong hạn 10.5%/năm trên số dư nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. Việc tính lãi suất của Ngân hàng được tính theo đúng quy định của hợp đồng, phù hợp với từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất và quy định về áp dụng lãi suất của Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh.

Theo các tài liệu, quyết định về việc ban hành điều chỉnh mức lãi suất cho vay áp dụng tại từng thời kỳ và đối chiếu với bảng tính lãi thống kê chi tiết của Ngân hàng cung cấp số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là tổng 176.217.533 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm ba ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.703.698 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.513.835 đồng.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho Ngân hàng, lỗi vi phạm hợp đồng vay thuộc về bị đơn kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng và tiếp tục phải lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 26/9/2025) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí:

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn P, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; các Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, Bắc Giang II: Buộc ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, Bắc Giang II tính đến ngày 26/9/2025 là: 176.217.533 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn năm

trăm ba ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.703.698 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.513.835 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc Ông Nông Văn P và bà Nguyễn Thị G phải chịu 8.810.000đ (Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 4.070.000đ tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh) theo biên lai thu số 0003230 ngày 20 tháng 5 năm 2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 - Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Linh

